



Chương 3

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

46	Tổng quan
46	Những kết quả đạt được
47	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
47	Đánh giá về trách nhiệm môi trường và xã hội của Tổng công ty
48	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024

TỔNG QUAN

Trong năm 2023, thị trường phân bón thế giới tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng, tiêu cực nhiều hơn tích cực, từ biến động địa chính trị, sự thay đổi chính sách xuất khẩu của một số quốc gia/thị trường quan trọng kéo theo tình trạng dư cung, giá bán các loại phân bón đảo chiều sụt giảm nhanh chóng so với mức nền đỉnh cao năm 2022.

Ngoài việc chịu ảnh hưởng từ các yếu tố tác động từ thị trường quốc tế, thị trường phân bón trong nước còn chịu ảnh hưởng bất lợi từ chính sách thuế GTGT, chi phí đầu vào tăng cao, cạnh tranh giữa các nhà sản xuất ngày càng khốc liệt kéo theo giá bán các loại phân bón, hóa chất trong nước giảm mạnh.

Với nỗ lực tối đa trong điều hành sản xuất kinh doanh, chủ động đưa ra các giải pháp nhằm gia tăng sản lượng bán hàng, tiết giảm chi phí ở tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ và ổn định hệ thống hoạt động, Tổng công ty đã vượt qua được những biến động khách quan và nội tại, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đạt được những kết quả tích cực.



NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) đánh giá tổng kết năm 2023 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn, với những giải pháp đúng đắn Tổng công ty đã tiếp tục hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch được HĐQT điều chỉnh phù hợp theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Tổng công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

ĐÁNH GIÁ VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY



Tổng công ty luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ trách nhiệm đối với môi trường và xã hội trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư. Hoạt động chính của Tổng công ty trong lĩnh vực sản xuất phân bón, hóa chất, có liên quan và tác động đến môi trường. Trong sản xuất, công tác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, môi trường được ưu tiên hàng đầu. Trong phân phối sản phẩm, Tổng công ty luôn luôn có chương trình, kế hoạch triển khai hội thảo, tư vấn, trình diễn đối với bà con nông dân về việc sử dụng phân bón

hiệu quả, tiết kiệm, giảm thiểu tác động tới môi trường. Đối với xã hội, trong nhiều năm qua Tổng công ty luôn luôn là một trong những doanh nghiệp tích cực có đóng góp cho công tác an sinh xã hội, doanh nghiệp vì người lao động.

Kết quả về việc thực hiện trách nhiệm môi trường, xã hội năm 2023 cụ thể như trình bày tại Chương 5 - Báo cáo Phát triển bền vững (trang 80 - 105).

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Năm 2024 diễn ra trong bối cảnh các yếu tố về thị trường phân bón, giá khí có những khó khăn tiếp nối từ quý 4/2023 cùng với những tác động của tình hình chính trị thế giới. Đặc biệt, về nguồn cung khí thiên nhiên đã chuyển sang thời kỳ khó khăn, các nguồn khí giá rẻ sụt giảm sản lượng. Đánh giá các cơ sở như trên, Hội đồng quản trị đã thông qua và giao kế hoạch SXKD năm 2024 cho Tổng công ty, cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	850,0
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	143,1
1.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	4,0
1.4	UFC85/Formaldehyde	Nghìn tấn	12,5
1.5	NH ₃ sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	65,5
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	870,0
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	143,1
2.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	5,0
2.4	UFC 85/Formaldehyde	Nghìn tấn	8,5
2.5	NH ₃	Nghìn tấn	65,0
2.6	Phân bón khác	Nghìn tấn	260,0
2.7	CO ₂	Nghìn tấn	45,0
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	0,787

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TOÀN TỔNG CÔNG TY (HỢP NHẤT)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.755
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	660
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	542
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	263



KẾ HOẠCH CÔNG TY MẸ

Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.316
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.534
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	611
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	509
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	4,9
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (*)	%	15
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,22
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	240

Ghi chú: (*) PVFCCo dự kiến sẽ tăng vốn điều lệ theo kế hoạch năm 2024

Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	666,15
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	223,13
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	443,02
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	666,15
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	666,15
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	666,15
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	666,15
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-